TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - HÀ NỘI** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 404/2026/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thất, ngày 22 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con sau Ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Kiều Văn Thành

Thư ký phiên họp: Ông Tạ Ngọc Anh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 335/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 05 năm 2026 về việc Ly hôn, nuôi con sau ly hôn theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 51/ 2026/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 06 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **NGUYỄN THỊ M, s**inh ngày: 20/09/1984.

Hộ khẩu thường trú: 2A, xã T, thành phố Hà Nội.

CCCD số: 00118 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/11/2021.

Địa chỉ hiện nay: Australia.

2. Anh **NGUYỄN ĐỨC H, s**inh ngày: 19/05/1982

CCCD số: 00108 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021.

Nơi thường trú: Thôn B A, xã T, thành phố Hà Nội.

Chị M và anh H có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ngày 12 tháng 5 năm 2026 Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hà Nội đã nhận được đơn Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M với anh Nguyễn Đức H yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hà Nội:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Đức H.

-Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Đức H có 3 con chung là cháu Nguyễn Đức H1, sinh ngày 13/ 09/2006, cháu Nguyễn Đức P, sinh ngày 15/10/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 15/ 03/2017. Khi ly hôn chị M và anh H tự nguyện thỏa thuận. Chị Nguyễn Thị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi cháu P và cháu V đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Đối với cháu Nguyễn Đức H1 đã trưởng thành chị M và anh H không yêu cầu giải quyết.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về công nợ chung: Không có.

Tại phiên họp: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hà Nội đề nghị Hội đồng phiên họp:

-Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Đức H.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Đức H. Cháu Nguyễn Đức H1, sinh ngày 13/ 09/2006 đã trên 18 tuổi, có đủ năng lực hành vi dân sự, tự mình chăm sóc được bản thân nên cháu ở với ai tùy cháu. Giao cho chị Nguyễn Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Đức P, sinh ngày 15/10/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 15/ 03/2017 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác. Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H cho đến khi có Quyết định khác.

-Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

-Về lệ phí: Chị M và anh H phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân dân khu vực 10 - Hà Nội nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Đức H, tìm hiểu tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 23/12/2005 tại UBND xã C, huyện T, tỉnh Hà Tây nay là xã T, thành phố Hà Nội, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó đến năm 2022 vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do quan điểm sống không phù hợp, thường xuyên cãi vã nhau, năm 2024 chị M đi lao động tại Australia đến nay 2 người sống ly thân không còn quan tâm nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do anh chị M và anh H yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hà Nội công nhận thuận tình Ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Đức H có 3 con chung là cháu Nguyễn Đức H1, sinh ngày 13/ 09/2006, cháu Nguyễn Đức P, sinh ngày 15/10/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 15/ 03/2017. Khi ly hôn vợ chồng tự nguyện thỏa thuận. Chị Nguyễn Thị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu P và cháu V đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Đối với cháu Nguyễn Đức H1 đã trưởng thành chị M và anh H không yêu cầu giải quyết.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Đức H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Đức H không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị M và anh H tự nguyện thỏa thuận chị M chịu toàn bộ án phí Việc dân sự là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 29 ; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 366; Điều 367; Điều 369; 370 và Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Căn cứ 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

-Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Đức H.

[2]-Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Đức H có 3 con chung là cháu Nguyễn Đức H1, sinh ngày 13/ 09/2006, cháu Nguyễn Đức P, sinh ngày 15/ 10/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 15/ 03/2017. Khi ly hôn chị M và anh H tự nguyện thỏa thuận:

Giao cho chị Nguyễn Thị M tiếp tục được trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức P và cháu Nguyễn Ngọc Tường V đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có Quyết định khác

Đối với cháu Nguyễn Đức H1 đã trưởng thành chị M và anh H không yêu cầu giải quyết. Cháu H1 ở với ai do cháu quyết định.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi có Quyết định khác.

Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] -Về tài sản chung*:* Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Đức H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Đức H không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4] - Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số: 0012033 ngày 19/5/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10, thành phố Hà Nội.

[5] - Quyền kháng cáo: Chị M và anh H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- VKS ND KV 10, HN;
-Tòa án NDTP HN;
- PhòngTHA dân sự KV 10, HN;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Kiều Văn Thành